TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ LĂNG VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày18 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia;

Ông Hoàng Văn Đích.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:*** *Bà Ngô Diệu Thanh – Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị P, sinh ngày: 02/01/ 1991;

Nơi ĐKHKTT: Xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh ngày: 27/4/1987;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2017, bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị P trình bày:

Chị với anh Hoàng Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo quy địnhpháp luật. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị phát hiện ra anh L có sử dụng ma túy, thường xuyên lấy tiền của gia đình tiêu xài, chơi bời và sử dụng ma túy. Hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Tuy đã được chị và gia đình nhà chồng nhiều lần khuyên can nhưng anh L vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Đến tháng 7 năm 2016, do quá bất mãn với cuộc sống vợ chồng nên chị cùng con gái lớn đã về nhà mẹ đẻ ở Ninh Bình sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng tôi sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn quan tâm thương yêu nhau nữa và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 03/10/2012 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/8/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và anh L chăm sóc nuôi dưỡng cháu B cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P xác định quá trình chung sống vợ, chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Về việc kết hôn và thời điểm vợ chồng sống ly thân nhau như như chị P vừa trình bày trên là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có những lúc xô sát và bất đồng nhau, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn. Nay chị P đề nghị giải quyết ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn có thể hàn gắn, hai con còn rất nhỏ nên anh L mong chị P suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn. Nếu chị P kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh nhất trí như lời trình bày trên của chị P. Nếu ly hôn anh yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, vì chị P hiện không có nghề nghiệp ổn định.

Về tài sản chung và công nợ chung: Nhất trí ý kiến trình bày trên của chị P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải song các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Chị P vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về phía bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị P và cho Chị P được ly hôn anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh T cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Gia B cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đương sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, gải quyết.

- Chị P phải chịu một khoản án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị P và anh Hoàng Văn L đã được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2011 ngày 21 tháng 11 năm 2011. Nay Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L có nơi cư trú tại: Xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Hoàng Văn L theo quy định tại các Điều 174, 175, 177, 220 và Điều 227 của BLTTDS, nhưng tại phiên tòa anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân và các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Về tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh L xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài,nguyên nhân chính là do anh L sử dụng ma túy, thường xuyên lấy tiền của gia đình tiêu sài chơi bời cá nhân, từ đó thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Anh L dù không muốn ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp khắc phục và thay đổi để vợ chồng sống đoàn tụ gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và sống ly thân nhau hơn một năm nay. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh L là phù hợp với thực tế và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quyền nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị P và anh L có hai con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 03/10/2012 và cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/8/2014.

Đối với yêu cầu của chị P về quyền nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện chị P làm công nhân có thu nhập lương bình quân hàng tháng khoảng 04 triệu đồng, hơn nữa hiện cháu T đang ở ổn định với chị P nên giao cháu Hoàng Anh T cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Đối với yêu cầu của anh L về quyền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Anh L không có việc làm và thu nhập không ổn định, vì vậy, nếu giao cả 2 cháu cho anh nuôi dưỡng thì các cháu sẽ khó có điều kiện phát triển tốt nhất. Tại phiên tòa, chị P cũng nhất trí để anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Xét thấy, hiện cháu B vẫn sống cùng anh và bà nội, vì vậy cần tiếp tục giao cháu Bảo cho anh L, chăm sóc nuôi dưỡng để cháu không bị xáo trộn về điều kiện và hoàn cảnh sống. Do các bên đều có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung như nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu khác.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị P và anh L đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị P phải chịu một khoản án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Thị P, cho chị P được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Đào Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tư túc được. Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 22/8/2014 cho anh Hoàng Văn L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tư túc được.

Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đương sự cho đến khi có yêu cầu khác.

Hai bên đương sự (Chị P và anh L) đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung nênkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000113 ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị P đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị P báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã K, H. Y, tỉnhNinh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản